

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-PT
Ngày: 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiêm

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 31 tháng 5 năm 1988 tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 106, phố T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Phụ xe khách; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức C và bà Sầm Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị H, Luật sư Công ty Luật K, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/11/2019, Nguyễn Đức T cùng với Nguyễn Văn A tổ chức ăn uống tại phòng trọ ở đường N, khối 3, phường T, thành phố L. Khi ăn cơm còn có Nguyễn Đức H, Vũ Văn H và Nông Văn B. Khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, B bảo H đi về nhưng H lúc này có biểu hiện say rượu không chịu về nên B có to tiếng với H. Thấy vậy, T bức xúc, cãi chửi nhau với B, T dùng chân phải đạp một phát vào người B, B định xông vào đánh T thì H và Vũ Văn H can ngăn. Lúc này, T chạy vào bếp lấy con dao dài 34 cm, phần cán gỗ hình trụ dài 12 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 22 cm, bản rộng 09 cm định đánh B tiếp thì H và Vũ Văn H can ngăn. Sau đó, B đi về nhà, còn T cất con dao dưới gầm giường trong phòng trọ. Khi về nhà, bức xúc bị T đánh, nên B điều khiển xe mô tô đem theo một con dao quắm, có tra cán gỗ dài 70 cm và một ống nước bằng kim loại hình chữ L kích thước 44 cm, đường kính 2,8 cm để ở chân phanh xe mô tô đi đánh T. Trên đường đi, B gọi điện rủ Nông Thanh H cùng đi đánh T. Nông Thanh H đồng ý. B điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã 6, phường T, thành phố L thì gặp Nông Thanh H, rồi mỗi người đi một xe mô tô đi đến phòng trọ của Nguyễn Đức T. Khoảng 22 giờ 30 phút, B và Nông Thanh H đến và dừng xe cách phòng trọ của Nguyễn Đức T khoảng 30-50 m. B lấy ống kim loại đưa cho Nông Thanh H và bảo với Nông Thanh H “*tao vào trước mày vào sau*” rồi B cầm con dao quắm chạy vào phòng trọ để đánh Nguyễn Đức T, Nông Thanh H cầm ống kim loại chạy theo sau. Nông Thanh H vào đến cửa phòng trọ nhìn thấy B và Nguyễn Đức T đang cầm dao chém nhau thì Nông Thanh H đứng ngoài không vào trong phòng nữa.

Khi B vào phòng trọ thấy Nguyễn Đức T ở trong phòng, B cầm dao quắm bên tay phải lao đến chém một phát từ trên xuống về phía Nguyễn Đức T, Nguyễn Đức T giơ tay trái lên đỡ được tay cầm dao của B nhưng vẫn bị mũi dao chém trúng vào trán gây thương tích. Lúc này H vẫn đang ngồi ở phòng trọ của Nguyễn Đức T thấy đánh nhau đã vào can ngăn đẩy B ra. Nguyễn Đức T cúi xuống gầm giường lấy con dao ra, cầm dao bằng tay phải lao vào chém. Thấy vậy, Nông Văn B cầm dao chém nhiều phát về phía Nguyễn Đức T trúng vào vùng cổ, lưng và tay của Nguyễn Đức T gây thương tích cho Nguyễn Đức T. Nguyễn Đức T cũng cầm dao chém nhiều phát về phía B nhưng không trúng. Trong lúc B và Nguyễn Đức T đánh nhau, H vẫn đứng ở gần cửa phòng, phía sau B đã can ngăn, kéo B lùi ra cửa. Thấy vậy, Nguyễn Đức T tiếp tục vung dao chém về phía B dồn B ra cửa phòng trọ. Khi ra khỏi cửa phòng trọ, Nguyễn Đức T dùng dao chém hai phát trúng mũ bảo hiểm B đang đội trên đầu làm mũ bảo hiểm vỡ và chém một phát trúng vào mặt bên trái của B gây thương tích. B bỏ chạy thì Nguyễn Đức T đuổi theo cầm dao chém một phát trúng bả vai phải của B, làm con dao B cầm trên tay rơi xuống đất. Thấy Nguyễn Đức T và B đuổi đánh nhau ra khỏi phòng trọ đến gần nơi Nông Thanh H đang đứng. Nông Thanh H liền giơ ống kim loại vụt trúng vào bả vai trái của Nguyễn Đức T. Nông Thanh H lùi lại phía sau thì bị vướng vào xe mô tô và bị vấp ngã. Nguyễn Đức T lao đến cầm dao chém một phát từ trên xuống trúng vào vùng thái dương phải của Nông Thanh H gây thương tích. Sau khi bị Nguyễn Đức T chém, Nông Thanh H vút ống kim loại xuống đất, bỏ chạy ra hướng đường L, phường T, thành phố L, rồi gọi người nhà đến đưa đi Bệnh viện điều trị. Thấy Nguyễn Đức T chém Nông

Thanh H, B quay lại đuổi Nguyễn Đức T thì Nguyễn Đức T bỏ chạy, Nguyễn Đức T vút con dao xuống cạnh bờ đường. B đuổi Nguyễn Đức T được một đoạn thì không đuổi nữa và quay lại nhặt con dao quắm rồi điều khiển xe mô tô đi đến khu vực hồ P, phường T, thành phố L để tìm Nông Thanh H nhưng không thấy. Sau đó, B đã vút con dao quắm vào bãi đất khu vực hồ P, đoạn gần trường tiểu học T và đi đến Bệnh viện điều trị.

Sau khi xảy ra sự việc, ngày 25/11/2019 gia đình Nông Văn B đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc; Ngày 26/11/2019, Nguyễn Đức T có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hai nam thanh niên đã gây thương tích cho Nguyễn Đức T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (tại thời điểm) số 372/2019/PYTT ngày 25/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm của Nông Văn B là 12%. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 39/2020/PYTT ngày 11/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nông Văn B gồm: Sẹo vết thương vùng mặt trái tỷ lệ 09%, sẹo vết thương vai phải tỷ lệ 06%. Tổng tỷ lệ thương tích 15 %.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (tại thời điểm) số 373/2019/PYTT ngày 26/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm của Nông Thanh H là 06%. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 38/2020/PYTT ngày 11/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nông Thanh H gồm: Sẹo vết thương trán thái dương phải tỷ lệ 09%, tổn thương nhánh thần kinh V tỷ lệ 07%, tổn thương nhánh thần kinh VII tỷ lệ 07%. Tổng tỷ lệ thương tích 23%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/2020/PYTT ngày 31/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức T gồm: Sẹo vùng trán trái tỷ lệ 3%; Sẹo vùng cổ trái tỷ lệ 02 %; Sẹo hô mắt thất lưng phải tỷ lệ 01 %; 02 Sẹo mặt ngoài cánh tay phải tỷ lệ 02 %; Sẹo 1/3 giữa cẳng tay trái tỷ lệ 01 %. Tổng tỷ lệ thương tích 09 %.

Tại Bản án số:87/2020/HS-ST ngày 10-6-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào điểm d, khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/11/2019. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định đình chỉ vụ án đối với 02 bị cáo Nông Văn B và Nông Thanh H; quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Ngày 18-6-2020, bị cáo Nguyễn Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Đức T về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, không oan. Tòa án cấp sơ

thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã xuất trình thêm biên lai nộp án phí sơ thẩm, Quyết định xuất ngũ của bị cáo, Giấy ra viện của bố bị cáo và Đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền để làm chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Tuy nhiên, các tài liệu này không thuộc trường hợp được coi là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo đã nộp 01 biên lai nộp án phí sơ thẩm, Quyết định xuất ngũ của bị cáo, Giấy ra viện của bố bị cáo và Đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền nơi cư trú của bị cáo. Đồng thời, người bào chữa cho bị cáo cho rằng, hành vi phạm tội của bị cáo trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; gây thương tích cho bị cáo 09% thương tích. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo và xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt với mức án từ 36 đến 42 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do đó, có căn cứ để xác định: Nguyễn Đức T có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho hai người là Nông Văn B và Nông Thanh H, trong đó Nông Văn B bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ là 15%, Nông Thanh H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 23%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, các bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt 05 (năm) năm tù. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hành vi trái pháp luật của Nông Văn B gây ra cho bị cáo, theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 25/2020/PYTT ngày 31/01/2020 của Trung tâm pháp y

tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức T gồm: Sẹo vùng trán trái tỷ lệ 3%; Sẹo vùng cổ trái tỷ lệ 02 %; Sẹo hố mắt thất lưng phải tỷ lệ 01 %; 02 Sẹo mặt ngoài cánh tay phải tỷ lệ 02 %; Sẹo 1/3 giữa cẳng tay trái tỷ lệ 01 %. Tổng tỷ lệ thương tích 09 %. Như vậy, có đủ cơ sở để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới để phục vụ cho yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của mình. Từ đó, có căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm mức hình phạt cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên đối với bị cáo là thiếu sót, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án, chấp nhận những vấn đề phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; những vấn đề không phù hợp không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm d, khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2020/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 03 (B) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/11/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP, KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ, tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Đức Chiến